



## Công nghiệp n:

Biên tập, lĩnh vực cần độ tin cậy công nghiệp

## Ước lượng:

Ước lượng môi trường, bề mặt không bằng phẳng

## Các hướng dẫn bảo trì:

Để dài tuổi thọ giày, chúng tôi khuyên bạn nên vệ sinh giày thường xuyên và bảo vệ chúng bằng cách hạn chế đi trên sỏi

Sự miêu tả

Đơn vị đo lường

Á t K

EN ISO 20345

Những vật liệu tái chế hàng dệt kim

cao cấp hơn

Top: khả năng thấm dơ

đơn vị mg/cm/g

2.3

? 0.8

Top: độ bền dơ

mg/cm<sup>2</sup>

45

? 15

Đốt bên trong

đi tái chế

Lớp lót: thấm dơ

đơn vị mg/cm/g

34.59

? 2

lót: độ bền dơ

mg/cm<sup>2</sup>

277

? 20

Trong

Độ bền chân SJ Memory Foam

Độ bền chân chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)

chu kỳ

Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles

25600/12800

ngoài

Độ bền Phylon/cao su

Chống mài mòn (ngoài)

mm

119.4mm<sup>3</sup> (Density: 1.3)

? 150

Chức năng chống trượt Ceramic + NaLS - Trượt ở phía trước

ma sát

0.43

? 0.31

Chức năng chống trượt Gốm + NaLS - Trượt ở phía trước

ma sát

0.44

? 0.36

Chức năng chống trượt SR Glycerin - Trượt ở phía trước

ma sát

0.36

? 0.19

Chức năng chống trượt SR Gốm + Glycerin - Trượt ở phía trước

ma sát

0.33

? 0.22

Điện trở tĩnh điện

megaohm

215

0.1 - 1000

Điện trở ESD

megaohm

14.6

0.1 - 100

Hấp thụ năng lượng

J

25

? 20

Độ bền gót

Mũi giày an toàn chống va đập (khả năng cách sau va đập 100J)

mm

NA

N/A

Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)

mm

NA

N/A

Mũi giày an toàn chống va đập (khả năng cách sau va đập 200J)

mm

16

? 14

Mũi giày an toàn chống nén (khả năng cách sau khi nén 15kN)

mm

17

? 14

Kích thước thép: 42

Chú ý: Sản phẩm này mang nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự đồng ý trước.

**SAFETY  
JOGGER**  
WORKS

**HEAD-TO-TOE  
PROTECTION**

ENGINEERED  
IN EUROPE

www.safetyjogger.com